

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: NGÔN NGỮ TRUNG QUỐC

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung về học phần:

- Tên học phần: **LUYỆN THI HSK4**
- Tên tiếng Anh: **TEST OF CHINESE-LANGUAGE ABILITY (HSK4)**
- Mã số học phần: **TTKSHSK4.057**
- Số tín chỉ: 02
- Số giờ tín chỉ: 30 (*trong đó: lý thuyết: 20, bài tập: 10*)
- Ngành học: Cao đẳng tiếng Trung.
- Loại học phần: Bắt buộc
- Bộ môn phụ trách: Bộ môn Tiếng Trung

Giảng viên phụ trách chính: ThS. Nguyễn Quốc Bảo

2. Điều kiện tiên quyết: đã học hết số tín chỉ khối kiến thức tiếng Trung tổng hợp và các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết năm 3 của chương trình, sinh viên đã tích lũy được tương đối vốn kiến thức tiếng Trung, có kỹ năng thực hành ngoại ngữ khá.

3. Mục tiêu của học phần:

+ Kiến thức

Học phần Khảo sát trình độ Hán ngữ (HSK) Trung Cao cấp giúp sinh viên bước đầu làm quen hình thức thi HSK ở các kỹ năng nghe, ngữ pháp, đọc hiểu, điền trống tổng hợp. Giúp sinh viên rèn luyện kỹ năng thi trắc nghiệm trình độ sơ đến Trung Cao cấp. Giúp sinh viên rèn luyện kỹ năng thi HSKK (HSK khẩu ngữ) ở trình độ Trung Cao cấp. Học phần Khảo sát trình độ Hán ngữ (HSK) Trung Cao cấp có 4 nội dung chính gồm:

Nghe (có 3 phần từ dễ đến khó)

Kết cấu ngữ pháp (có 2 hình thức kiểm tra)

Đọc hiểu (trắc nghiệm trình độ từ vựng)

Biểu đạt tổng hợp (trắc nghiệm ngữ pháp, từ vựng, ngữ nghĩa, điền từ)

HSK khẩu ngữ Trung Cao cấp

+ **Kỹ năng**

Thông qua học phần khảo sát trình độ Hán ngữ (HSK) Trung Cao cấp sinh viên nắm bắt được ý nghĩa và cách dùng của từ vựng HSK Trung Cao cấp. Rèn luyện kỹ năng thi trắc nghiệm trình độ Trung Cao cấp. Thông qua các kỳ thi thử HSK và HSKK Trung Cao cấp.

+ **Thái độ**

Giúp sinh viên phải thấy được tầm quan trọng của học phần, cảm thấy hứng thú và có thái độ nghiêm túc học tập. Tích cực tham gia xây dựng bài và làm bài tập theo yêu cầu của giáo viên. Nâng cao ý thức tự giác của sinh viên trong quá trình học ở lớp cũng như tự nghiên cứu tài liệu ở nhà.

4. Chuẩn đầu ra học phần:

Mã CDR	Nội dung chuẩn đầu ra
	<i>Về kiến thức</i>
CDR1	Sinh viên nắm bắt được kỹ năng nghe HSK Trung Cao cấp
CDR2	Sinh viên nắm bắt được kỹ năng ngữ pháp HSK Trung Cao cấp
CDR3	Sinh viên nắm bắt được kỹ năng đọc hiểu HSK Trung Cao cấp
CDR4	Sinh viên nắm bắt được kỹ năng biểu đạt tổng hợp (trắc nghiệm ngữ pháp, từ vựng, ngữ nghĩa, điền từ) HSK Trung Cao cấp
	<i>Về kỹ năng</i>
	Sinh viên nắm bắt được ý nghĩa và cách dùng của từ vựng HSK Trung Cao cấp
	Rèn luyện kỹ năng thi trắc nghiệm trình độ Trung Cao cấp
CDR5	Sinh viên có kỹ năng phân tích nội dung bài học. Kỹ năng trình bày các sản phẩm, bài tập, thảo luận cặp nhóm.
CDR6	Thông qua các kỳ thi thử HSK và HSKK Trung Cao cấp
	<i>Về thái độ (mức độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm)</i>
CDR7	Thái độ đúng đắn và nghiêm túc đối với các vấn đề nảy sinh trong cuộc sống giao tiếp hàng ngày.

5. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần khảo sát trình độ Hán ngữ (HSK) Trung Cao cấp gồm 6 phần có 4 nội dung chính: Nghe (có 3 phần từ dễ đến khó); Kết cấu ngữ pháp (có 2 hình thức kiểm tra); Đọc hiểu (trắc nghiệm trình độ từ vựng); Biểu đạt tổng hợp (trắc nghiệm ngữ pháp, từ vựng, ngữ nghĩa, điền từ).

6. Nội dung chi tiết học phần:

Phần 1 (5 tiết)

A 模拟试卷—1——26

B 模拟试卷—27——50

Phần 2 (5 tiết)

A 分项练习题—1——63

B 分项练习题—64——123

Phần 3 (5 tiết)

A 分项练习题—124——179

B 分项练习题—180——220

Phần 4 (5 tiết)

A 分项练习题—221——255

B 分项练习题—256——295

Phần 5 (5 tiết)

A 分项练习题—296——331

B 分项练习题—332——356

Phần 6 (5 tiết)

A 分项练习题—357——392

B 分项练习题—393——427

7. Hình thức giảng dạy và phân bổ thời gian:

Bài	Tên bài	Số tiết tín chỉ
-----	---------	-----------------

		Tổng	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	Thực hành	Khác (*)
1	A 模拟试卷—1——26 B 模拟试卷—27——50	5	1	4	0	0	
2	A 分项练习题—1——63 B 分项练习题—64——123	5	0	5	0	0	
3	A 分项练习题—124——179 B 分项练习题—180——220	5	0	5	0	0	
4	A 分项练习题—221——255 B 分项练习题—256——295	5	0	5	0	0	
5	A 分项练习题—296——331 B 分项练习题—332——356	5	0	5	0	0	
6	A 分项练习题—357——392 B 分项练习题—393——427	5	0	5	0	0	

Ma trận quan hệ giữa Chuẩn đầu ra và Nội dung (các bài) của học phần

Bài	CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6	CDR7
1	1	1	1	1	1	2	1
2	1	2	1	1	1	1	1
3	1	1	2	1	1	1	1
4	1	1	1	2	1	2	1
5	2	1	1	2	1	1	1

6	1	2	1	1	1	1	2
7	1	1	1	1	1	1	1
8	1	2	1	1	1	2	1
9	2	1	1	1	1	1	1
10	1	1	1	2	1	1	2
11	1	1	1	1	1	1	1

Ghi chú: 1: Tương thích; 2: Tương thích một phần; 3: Không tương thích

8. Phương pháp giảng dạy

Phương pháp thuyết trình, phương pháp động não, phương pháp giải quyết vấn đề, phương pháp tổ chức các hoạt động, phương pháp xử lý tình huống, phương pháp làm việc nhóm...

9. Nhiệm vụ của sinh viên

Để hoàn thành học phần khảo sát trình độ Hán ngữ (HSK) Trung Cao cấp, sinh viên cần thực hiện các nhiệm vụ sau:

* Nhiệm vụ trên lớp:

- Sinh viên phải hiểu được nội dung mỗi bài học được giới thiệu, đồng thời hoàn thành tốt những yêu cầu liên quan đến nội dung bài học mà giảng viên đưa ra.
- Tham gia đầy đủ các buổi học theo quy định (tối thiểu 80% số tiết học)
- Có sổ tay từ vựng
- Nghiên cứu các tài liệu có liên quan đến học phần dưới sự hướng dẫn trực tiếp của giảng viên.
- Có đầy đủ giáo trình được giảng viên cung cấp, thu thập thêm một số tài liệu tham khảo hữu ích có liên quan đến nội dung học phần để mở rộng thêm kiến thức
- Thực hiện đầy đủ các bài tập và bài thực hành nhóm.
- Tham dự kiểm tra định kỳ
- Tham dự thi kết thúc học phần.

* Nhiệm vụ ở nhà:

- Ngoài thời gian học tập trên lớp, sinh viên phải tự nghiên cứu thêm tài liệu ở nhà, nắm và hiểu được các khái niệm cơ bản nhất liên quan đến học phần.
- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học để hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

10. Tài liệu phục vụ cho học phần

- Giáo trình chính

[1].倪明亮主编，《HSK 中国汉语水平考试应试指南（中等）》，北京语言大学出版社，2000.

- Tài liệu tham khảo

[1]. 陈田顺主编，《HSK 中国汉语水平考试模拟试题集（中等）》，北京语言大学出版社，2003.

11. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang điểm 10 và thang điểm chữ theo Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và Thông báo số 698 ngày 26/04/2014 của Hiệu trưởng Trường Đại học Quảng Bình.

12. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập học phần

TT	Các chỉ tiêu đánh giá	Hình thức đánh giá	Trọng số
1	<i>Chuyên cần, thái độ</i> - Tham gia trên lớp - Chuẩn bị bài - Tích cực thảo luận	Quan sát, điểm danh.	5%
2	<i>Kiểm tra thường xuyên</i> - Sau mỗi tín chỉ, giảng viên cho sinh viên làm bài kiểm tra để hệ thống lại và đánh giá nội dung kiến thức và kỹ năng đã được học trong TC đó.	Trắc nghiệm	25%
3	<i>Thi kết thúc học phần</i>	Trắc nghiệm	70%

Ma trận quan hệ giữa Chuẩn đầu ra và Hình thức đánh giá

Hình thức đánh giá	CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6	CDR7
Quan sát, điểm danh	2	2	2	2	2	2	1
Kiểm tra viết	1	1	1	1	1	1	1

Ghi chú: 1: Tương thích; 2: Tương thích một phần; 3: Không tương thích

HIỆU TRƯỞNG

Q. TRƯỞNG BỘ MÔN

GIẢNG VIÊN

PGS.TS. Hoàng Dương Hùng

Lê Thị Như Thủy

Nguyễn Quốc Bảo